|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần**
* Tên học phần: **Tiếng anh chuyên ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông**
* Mã học phần: ELE426
* Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6)
* Bậc đào tạo: Đại học
* Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
* Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Linh kiện điện tử (ELE307), Điện tử số (ELE303)
* Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ
* Số giờ tín chỉ: 45 tiết, trong đó:
* Lý thuyết: 45 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
1. **Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1:

* Họ và tên: Văn Tấn Lượng
* Chức danh, học vị: Tiến sĩ
* Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc: Khoa Công nghệ Điện – Điện tử, Đại học Công nghiệp Thực phẩm TPHCM
* Điện thoại: 0909653157
* Email: luongvt@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

* Họ và tên: Phan Văn Hiệp
* Chức danh, học vị: Thạc sĩ
* Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ, Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại: 0989309477
* Email: hieppv@vhu.edu.vn
1. **Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên các vốn từ vựng và thuật ngữ liên quan đến lĩnh vực điện tử - viễn thông như: mạng điện thoại, mạng dữ liệu, hệ thống truyền dẫn cơ bản, sợi quang, lịch sử về phát minh ra điện thoại, chuyển mạch tổng đài số, viễn thông và xử lý dữ liệu, internet, thông tin vô tuyến. Ngoài ra, học phần còn trang bị các kỹ năng như đọc, viết, dịch và phân tích kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực điện tử - viễn thông.

1. **Mục tiêu của học phần**

- Trang bị cho sinh viên các vốn từ vựng và thuật ngữ liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông như: mạng điện thoại, mạng dữ liệu, hệ thống truyền dẫn cơ bản, sợi quang, lịch sử về phát minh ra điện thoại, chuyển mạch tổng đài số, viễn thông và xử lý dữ liệu, internet, thông tin vô tuyến;

- Vận dụng thành thạo các vốn từ vựng và thuật ngữ vào việc đọc hiểu, viết và dịch các tài liệu tiếng Anh ngành và vào việc giao tiếp;

- Thiết lập được cho sinh viên kỹ năng truyền đạt và thuyết trình các chủ đề có liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông; thực hiện việc tra cứu hay tìm kiếm tài liệu tiếng Anh ngành trên internet.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra** |
| --- | --- |
| **Kiến thức** |
| CLO1 | Hiểu được các vốn từ vựng và thuật ngữ về ngành điện tử viễn thông. |
| CLO2 | Trang bị các kỹ năng đọc, viết, dịch, nghe và phân tích các chủ đề có liên quan đến chuyên ngành và tự nâng cao trình độ tiếng Anh chuyên ngành để phục vụ việc giao tiếp và khả năng nghiên cứu sau này. |
| **Kỹ năng** |
| CLO3 | Vận dụng các vốn từ vựng và thuật ngữ chuyên ngành vào việc đọc, hiểu, dịch và thuyết trình các vấn đề liên quan đến lĩnh vực điện tử, viễn thông. |
| CLO4 | Sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành vào việc viết văn mô tả. |
| CLO5 | Thực hiện thành thạo việc tra cứu hay tìm kiếm tài liệu tiếng Anh chuyên ngành trên internet. |
| **Mức độ tự chủ và trách nhiệm** |
| CLO6 | Tổ chức làm việc nhóm, tổng hợp, đánh giá và đề xuất được công việc của các cá nhân trong nhóm thông qua bài tập. |
| CLO7 | Lập kế hoạch làm việc độc lập và thực hiện được bài tập sau mỗi bài học. |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần**

| **Chuẩn đầu ra** | **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** | **PLO12** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CLO1 |  | X |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 |  | X |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO3 |  |  |  |  |  | X |  |  | X |  |  |  |
| CLO4 |  |  |  |  |  | X |  |  | X |  |  |  |
| CLO5 |  |  |  |  |  | X |  |  | X |  |  |  |
| CLO6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | X |  |  |
| CLO7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | X |  |  |

***Ghi chú: PLOs*** *(ProgrammeLearningOutcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

 ***CLOs*** *(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

1. **Nội dung chi tiết của học phần**

| **Chương** | **Nội dung** | **Đáp ứng CLOs** |
| --- | --- | --- |
| **Chương 1** | **The telephone network** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 1.1. | Reading 1 |  |
| 1.2. | Language practice |  |
| 1.3. | Reading 2 |  |
| 1.4. | Listening |  |
| **Chương 2** | **The data network** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 2.1. | Reading 1 |  |
| 2.2. | Language practice |  |
| 2.3. | Reading 2 |  |
| 2.4. | Writing |  |
| **Chương 3** | **The basic transmission systems** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 3.1. | Reading 1 |  |
| 3.2. | Language practice |  |
| 3.3. | Reading 2 |  |
|  | Listening |  |
| **Chương 4** | **Optical fibres** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 4.1. | Reading 1 |  |
| 4.2. | Language practice |  |
| 4.3. | Reading 2 |  |
| 4.4. | Writing |  |
| **Chương 5** | **History of telephone exchanges** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 5.1. | Reading 1 |  |
| 5.2. | Language practice |  |
| 5.3. | Reading 2 |  |
| 5.4. | Writing |  |
| **Chương 6** | **Digital telephone exchanges** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 6.1. | Reading 1 |  |
| 6.2. | Language practice |  |
| 6.3. | Reading 2 |  |
| 6.4. | Listening |  |
| **Chương 7** | **Computer communications** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 7.1. | Reading 1 |  |
| 7.2. | Language practice |  |
| 7.3. | Reading 2 |  |
| 7.4. | Listening |  |
| **Chương 8** | **Internet and computer** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 8.1. | Reading 1 |  |
| 8.2. | Language practice |  |
| 8.3. | Reading 2 |  |
| 8.4. | Writing |  |
| **Chương 9** | **Radio communications** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 9.1. | Reading 1 |  |
| 9.2. | Language practice |  |
| 9.3. | Reading 2 |  |
| 9.4. | Listening |  |
| **Chương 10** | **Satellite communications** | **CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7** |
| 9.1. | Reading 1 |  |
| 9.2. | Language practice |  |
| 9.3. | Reading 2 |  |
| 9.4. | Listening |  |

1. **Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện**

| **Chương** | **Tên chương** | **Số tiết tín chỉ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thực hành** | **Tự học** | **Tổng** |
| 1 | The telephone network | 4 | 0 | 0 | 8 | 12 |  |
| 2 | The data network | 4 | 0 | 0 | 8 | 12 |  |
| 3 | The basic transmission systems | 4 | 0 | 0 | 8 | 12 |  |
| 4 | Optical fibres | 4 | 0 | 0 | 8 | 12 |  |
| 5 | History of telephone exchanges | 5 | 0 | 0 | 10 | 15 |  |
| 6 | Digital telephone exchanges | 5 | 0 | 0 | 10 | 15 |  |
| 7 | Computer communications | 5 | 0 | 0 | 10 | 15 |  |
| 8 | Internet and computer | 5 | 0 | 0 | 10 | 15 |  |
| 9 | Radio communications | 5 | 0 | 0 | 10 | 15 |  |
| 10 | Satellite communications | 4 | 0 | 0 | 10 | 14 |  |
| **Tổng** | **45** | **0** | **0** | **90** | **135** |  |

**CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN**

1.

2.

3.

1. **Phương pháp giảng dạy**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
	+ Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
	+ Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
	+ Giao bài đọc về nhà
	+ Hướng dẫn tự học
	+ Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| **Phương pháp giảng dạy** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | X | X | X | X | X | X | X |
| Đọc và tóm lược nội dung tài liệu | X | X | X | X | X | X | X |
| Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân) | X | X | X | X | X | X | X |
| Giao bài đọc về nhà | X | X | X | X | X | X | X |
| Hướng dẫn tự học | X | X | X | X | X | X | X |
| Thảo luận nhóm | X | X | X | X | X | X | X |

1. **Phương pháp học tập**

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
	+ Làm việc nhóm
	+ Tự học, tự nghiên cứu
	+ Tìm kiếm thông tin/tài liệu

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| **Phương pháp học tập** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | X | X | X | X | X | X | X |
| Làm việc nhóm | X | X | X | X | X | X | X |
| Tự học, tự nghiên cứu | X | X | X | X | X | X | X |
| Tìm kiếm thông tin/tài liệu | X | X | X | X | X | X | X |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
	* Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
	* Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
	* Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
	* Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
	* Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
2. **Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
3. **Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
	1. Điểm chuyên cần: trọng số 10%
	2. Điểm kiểm tra giữa kỳ: trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| **Hình thức đánh giá** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** | **CLO7** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiểu luận | X | X | X | X | X | X | X |
| Thuyết trình | X | X | X | X | X | X | X |
| Dự lớp |  |  |  |  |  | X | X |

1. **Tài liệu phục vụ cho học phần**

**13.1. Tài liệu chính**

- Manoochehr Haghani, (2021), English for the Students of Power, Electronics, Control and Communications, SAMT.

**13.2. Tài liệu tham khảo**

- Monika Badecka-Kozikowska, (2015), English for Students of Electronics and Telecommunications, Wydawnictwo Politechniki Gdańskiej.

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | **Trưởng khoa/Bộ môn****TS. Đinh Thị Thủy**   | **Giảng viên biên soạn** |